



NOTICE OF VOTING ORDER PRIORITY

Pursuant to Section 63.0013, Election Code:

An election officer may give voting order priority to individuals with a mobility problem that substantially impairs the person's ability to move around.

- A person assisting an individual with a mobility problem may also, at the individual's request, be given voting order priority.
- Disabilities and conditions that may qualify you for voting order priority include paralysis, lung disease, the use of portable oxygen, cardiac deficiency, severe limitation in the ability to walk due to arthritic, neurological, or orthopedic condition, wheelchair confinement, arthritis, foot disorder, the inability to walk 200 feet without stopping to rest, or use of a brace, cane, crutch, or other assistive device.
- Voters who wish to be given voting order priority, and be accepted for voting before others in line to vote at that polling place, may indicate this to any election officer serving at the polling place. The presiding election judge will determine whether the voter and the voter's assistant, if applicable, will be brought forward to the front of the line.

AVISO DE ORDEN DE PRIORIDAD PARA VOTAR

En conformidad con la Sección 63.0013 del Código Electoral:

Un funcionario electoral podrá establecer un orden de prioridad para votar para personas con problemas de movilidad que dificultan considerablemente su habilidad para moverse.

- También se le podrá dar un orden de prioridad para votar a una persona que brinda asistencia a alguien con problemas de movilidad, si la persona lo solicita.
- Las discapacidades y condiciones que pueden calificar para recibir un orden de prioridad para votar incluyen parálisis, enfermedad pulmonar, uso de oxígeno portátil, deficiencia cardíaca, limitación severa para caminar debido a artritis, una condición neurológica u ortopédica, uso de silla de ruedas, trastornos del pie, incapacidad de caminar más de 200 pies sin parar para descansar, uso de aparato corrector o de soporte, bastón, muletas o algún otro dispositivo de ayuda.
- Los votantes que deseen obtener un orden de prioridad para votar y ser aceptados para votar antes que otros en la fila para votar en un lugar de votación, pueden notificárselo a cualquier funcionario electoral en el lugar de votación. El juez presidente determinará si el o la votante y su asistente, de haber alguno, pueden pasar adelante al principio de la fila.

THÔNG BÁO VỀ QUYỀN ƯU TIÊN THỨ TỰ BỎ PHIẾU

Chiều theo Mục 63.0013, Bộ Luật Bầu Cử

Một viên chức bầu cử có thể ưu tiên thứ tự bỏ phiếu cho các cá nhân có vấn đề về vận động làm hạn chế đáng kể khả năng tự thân di chuyển của người đó.

- Người đi theo giúp đỡ cá nhân có vấn đề về vận động, theo yêu cầu của cá nhân đó, cũng có thể được ưu tiên thứ tự bỏ phiếu.
- Những khuyết tật và các bệnh trạng cho phép quý vị hội đủ điều kiện được ưu tiên thứ tự bỏ phiếu bao gồm bại liệt, bệnh phổi, sử dụng bình ô-xy di động, thiếu máu tim, hạn chế nghiêm trọng về khả năng đi bộ do chứng viêm khớp, thần kinh, hoặc chỉnh hình, ngòi xe lăn, bệnh thấp khớp, khuyết tật bàn chân, không thể đi bộ 200 feet mà không dừng lại để nghỉ ngơi, hoặc sử dụng nẹp, gậy chống, nạng, hoặc các thiết bị hỗ trợ khác.
- Những người bỏ phiếu muốn được hưởng quyền ưu tiên thứ tự bỏ phiếu, và được cho phép bỏ phiếu trước những người khác nơi tại nơi bỏ phiếu đó, có thể khai báo rõ những bệnh trạng này cho bất kỳ viên chức bầu cử nào làm việc tại nơi bỏ phiếu. Trưởng ban điều hành cuộc bầu cử sẽ xác định xem cử tri và người giúp đỡ cử tri, nếu thích hợp, sẽ được ưu tiên đưa lên phía trước hàng đợi hay không.

投票所次序優先權通告

根據選舉法第63.0013節的規定：

個人如有嚴重影響其移動能力的行動不便問題，選舉官員可給予投票次序優先權。

- 對於為行動不便者提供協助的人士，在個人要求下，也可給予投票次序優先權。
- 可能讓您有資格獲得投票次序優先權的殘疾和疾病包括：癱瘓，肺部疾病，使用便攜式氧氣，心臟缺陷，因關節炎、神經系統疾病或骨科疾病而導致行走能力嚴重受限，須坐輪椅，關節炎，足部疾病，在不休息的狀態下無法行走200英尺，或使用支具、拐杖、腋杖或其他輔助器具。
- 選民若希望獲得投票次序優先權，並在投票所投票隊列中優先進行投票，可向投票所的選舉官員表明此要求。首席選舉法官將決定是否將選民及其協助者（如有）安排在隊列的前面。